

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/HS-ST
Ngày: 16-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Huy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Hồng
2. Ông Lê Hùng Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 16/5/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 146/2021/HSST ngày 17/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2021/QĐXXST-HS ngày 31/12/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh D (Chuột), sinh năm 1983 tại Khánh Hòa.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện L, tỉnh Khánh Hòa.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Lê Thị N, sinh năm 1951; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Ngày 11/10/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố N, Khánh Hòa xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/4/2020.

Tiền sự: Ngày 12/5/2020 bị Công an xã N, huyện L xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngày 10/7/2019 bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Khánh Hòa áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng.

Nhân thân: Ngày 31/3/2019 bị Công an xã N, huyện L xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngày 30/9/2021 bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo hiện đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam P, tỉnh Phú Yên. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị hại: Nguyễn Phước H, sinh năm: 1983

Nơi cư trú: Thôn T 2, xã T, huyện H, tỉnh Phú Yên. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh D là người đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, D là người nghiện ma túy.

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 16/8/2021, người tên Phúc (chưa rõ lai lịch) rủ D đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. D đồng ý. Người tên Phúc điều khiển xe mô tô không có biển số chở D đi. Khi đến nhà đang xây dựng của ông Mai Minh Hoàng ở tổ dân phố A, phường L, thành phố C; D và người tên Phúc lấy trộm 02 tấm tôn cũ đã bị gỉ sét của anh Nguyễn Phước H là chủ thầu xây dựng thì bị phát hiện, người tên Phúc bỏ chạy. Thu giữ xe mô tô và 02 tấm tôn.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 93/HĐĐG ngày 19/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thành phố C kết luận: 02 tấm tôn, trị giá 200.000đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Nguyễn Minh D thành khẩn khai báo.

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số 97/CT-VKSCR-HS ngày 08/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa truy tố Nguyễn Minh D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C giữ quyền công tố tại phiên tòa hôm nay sau khi đánh giá tính chất của vụ án, phân tích, đánh giá các chứng cứ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh D từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án:

- 01 xe mô tô không có biển số, màu sơn xanh, số máy FMH-006363; số khung CH1CX41004315 là của Đinh Thị T ở thôn H, xã B, huyện L, tỉnh Khánh Hòa. Bà T hiện không có mặt tại địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C điều tra làm rõ, xử lý sau.

- 02 tấm tôn đã trả lại cho chủ sở hữu Nguyễn Phước H.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Phước H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường.

Đối với người tên Phúc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C chưa xác định được lai lịch, sẽ điều tra làm rõ, xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 16/4/2022, bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt, có xác nhận của Giám thị Trại giam P và bị hại vắng mặt không có lý do, xét thấy việc vắng mặt của bị cáo, bị hại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 290, Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục

xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Minh D phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các tài liệu chứng cứ buộc tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự có trong hồ sơ vụ án. Nguyễn Minh D là người đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, ngày 16/8/2021 bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp 02 tấm tôn trị giá 200.000 đồng của anh Nguyễn Phước H tại nhà đang xây dựng của ông Mai Minh Hoàng ở tổ dân phố A, phường L, thành phố C, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản cáo trạng. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, sau khi chấp hành xong bị cáo lại tiếp tục trộm cắp tài sản và bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, trong thời gian cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo lại có hành vi trộm cắp tài sản trong vụ án này. Hành vi đó của bị cáo thể hiện xem thường pháp luật, không lo cải tạo tu chí làm ăn mà chỉ vì để có tiền thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã cố ý xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân là khách thể được luật hình sự bảo vệ, bị cáo có nhân thân xấu. Do đó, cần xử phạt với mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong hồ sơ thể hiện bị hại Nguyễn Phước H không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xét.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- 02 tấm tôn đã trả lại cho chủ sở hữu Nguyễn Phước H.

- Đối với 01 xe mô tô không có biển số, màu sơn xanh, số máy FMH-006363; số khung CH1CX41004315 xác minh của bà Đinh Thị T ở thôn H, xã B, huyện L, tỉnh Khánh Hòa nhưng hiện nay bà Tuấn không có mặt tại địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C điều tra làm rõ, xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điểm c khoản 2 Điều 290, Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh D 01 (Một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh D phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Minh D; Bị hại Nguyễn Phước H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố C;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Công an thành phố C;
- Bộ phận Hồ sơ nghiệp vụ Công an Tp C
- Chi cục THADS thành phố C;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS, AV;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Huy